TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: **1735**/2019/QĐST-DS	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
VỀ VIỆC YÊU CẦU TUYÊN BỐ MỘT NGƯỜI LÀ ĐÃ CHẾT

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Văn Tuấn.

Thư ký phiên họp: Bà Hồ Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Hà Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 359/2019/TLST-DS ngày 28 tháng 5 năm 2019 về "Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 5581/2019/QĐST-DS ngày 15 tháng 11 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:* Ông **Lê Thanh T**, sinh năm 1966; nơi cư trú: Số X đường D, Phường P, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt. (Có đơn xin vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông **Lê Thanh T1**, sinh năm 1964; nơi cư trú cuối cùng: Trường Đại học TD, Số X1 đường D, Phường P1, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông **Lê Văn B (Le B Van)**, sinh năm 1943; quốc tịch: Hoa Kỳ; địa chỉ: Hoa Kỳ. Vắng mặt.

3. Ông **Lê Quang B1 (Le B1 Quang)**, sinh năm 1947; quốc tịch: Hoa Kỳ; địa chỉ: Hoa Kỳ. Vắng mặt.

4. Ông **Lê Quang P**, sinh năm 1949; địa chỉ: Số X2 đường Số X3, Khu phố K, phường P2, quận Q1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Văn B, ông Lê Quang B1, Lê Quang P: Ông **Lê Thanh T**, sinh năm 1966; (Theo các giấy ủy quyền các ngày 25, 26 và 27 tháng 6 năm 2019). Vắng mặt. (Có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu và các bản tự khai, người yêu cầu ông Lê Thanh T trình bày:

Cha mẹ của ông là ông Lê Văn B2 (sinh năm 1921, chết năm 1994) và bà Trần Thị Hạnh (sinh năm 1922, chết năm 2002) có 06 người con gồm: Ông Lê Văn B (Le B Van), sinh năm 1943; ông Lê Quang B1 (Lê B1 Quang), sinh năm 1947; ông Lê Quang P, sinh năm 1949; ông Lê Tấn T2, sinh năm 1952 (chết năm 2010); ông Lê Thanh T1, sinh năm 1964 và ông là Lê Thanh T, sinh năm 1966.

Anh của ông là Lê Thanh T1, sinh năm 1964, quê quán tại G, tỉnh Tiền Giang. Trước năm 1982, ông T1 cư ngụ tại số X đường D, Phường P, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh; đến năm 1982, ông Lê Thanh T1 đi học tại trường Đại học TD và cư ngụ tại trường tại địa chỉ số X2 đường D, Phường P1, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh. Từ tháng 12 năm 1986, ông T1 bỏ đi đến nay không biết ở đâu. Do khi đó ông T1 còn đi học nên ông T1 chưa có vợ, con. Nay ông yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Lê Thanh T1 là đã chết để giải quyết việc kê khai di sản thừa kế.

Ông Lê Thanh T đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong việc dân sự gồm các ông Lê Văn B (Le B Van), ông Lê Quang B1 (Lê B1 Quang), ông Lê Quang P, ông Lê Tấn T2 đồng ý với nội dung trình bày và yêu cầu của người yêu cầu ông Lê Thanh T; đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông T, tuyên bố ông Lê Thanh T1 là đã chết.

Tại phiên họp sơ thẩm, ông Lê Thanh T vắng mặt và có đơn xin vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân thủ pháp luật tố tụng dân sự trong việc giải quyết việc dân sự theo trình tự sơ thẩm có nêu: Thẩm phán, các đương sự trong việc dân sự đã thực hiện đầy đủ quy định pháp luật về tố tụng dân sự; loại việc dân sự đã được xác định đúng, chứng cứ được thu thập hợp lệ; việc dân sự có yếu tố nước ngoài, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Về đường lối giải quyết việc dân sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị chấp nhận yêu cầu của người yêu cầu, tuyên bố ông Lê Thanh T1 là đã chết vì ông T1 đã biệt tích từ năm 1986 cho đến nay

mà không có tin tức xác thực là còn sống. Quan hệ nhân thân và quan hệ tài sản của ông Lê Thanh T1 đề nghị xác định được giải quyết như đối với người đã chết theo quy định tại Điều 72 Bộ luật Dân sự năm 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết việc dân sự:

Căn cứ đơn yêu cầu của người yêu cầu; căn cứ bản sao Giấy khai sinh, bản sao Tờ khai gia đình, bản sao Hộ chiếu và bản tự khai của các đương sự trong việc dân sự, có cơ sở để xác định đây là việc dân sự về việc yêu cầu tuyên bố một người là đã chết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong việc dân sự là ông Lê Văn B và ông Lê Quang B1 hiện đang cư trú tại Hoa Kỳ; ông Lê Thanh T có nơi cư trú cuối cùng tại Thành phố Hồ Chí Minh. Theo quy định tại Khoản 4 Điều 27, Khoản 3 Điều 35, Điểm b Khoản 1 Điều 37, Điểm a Khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết việc dân sự thuộc về Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Trước khi mở phiên họp sơ thẩm, người yêu cầu đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong việc dân sự đã có đơn đề nghị tòa án giải quyết vắng mặt. Xét, yêu cầu và ý kiến của đương sự đã được thể hiện rõ trong bản khai, sự vắng mặt của các đương sự không ảnh hưởng đến việc giải quyết việc dân sự. Căn cứ quy định tại Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án quyết định giải quyết vắng mặt đối với các đương sự.

[2] Về nội dung yêu cầu:

Ông Lê Thanh T yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Lê Thanh T1, sinh năm 1964; nơi cư trú cuối cùng: Trường Đại hoc Thể dục, thể thao Trung ương 2, Số X1 đường D, Phường P1, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh là đã chết để bổ túc hồ sơ khai nhận di sản thừa kế.

Theo Đơn đề nghị xác nhận ngày 08 tháng 5 năm 2019 của người yêu cầu ông Lê Thanh T, Ban chỉ huy công an Phường P1, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh xác nhận: "*…đương sự Lê Thanh T1 (1964) có đăng ký cư trú tại số X2 D P15 Q11, từ 12/1986 không còn ở địa chỉ trên, đi đâu không rõ*"; theo Đơn đề nghị xác nhận nơi

cư trú của người bị tuyên bố mất tích – đã chết của người yêu cầu ông Lê Thanh T, Trường Đại học TD Thành phố Hồ Chí Minh xác nhận: *"Ông Lê Thanh T1, sinh năm 1964 nguyên là sinh viên lớp BB khóa ĐH niên khóa 1982-1986; có danh sách lưu Số 109. Sau khi kết thúc khóa học 1986 Trường không còn quản lý"*.

Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã yêu cầu ông Lê Thanh T thực hiện thủ tục đăng thông tin tìm kiếm ông Lê Thanh T1 trên báo Lao Động 03 lần trong 03 số liên tiếp (các ngày 15, 16 và 17 tháng 7 năm 2019), phát sóng trên Đài truyền hình của trung ương ba lần trong 03 ngày liên tiếp (từ ngày 15 đến ngày 17 tháng 7 năm 2019) và đăng thông báo trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án. Đã hết thời hạn thông báo nhưng Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không nhận được tin tức về ông Lê Thanh T1.

Đối chiếu với quy định tại Khoản 2 Điều 388, Khoản 2 Điều 392 của Bộ luật Tố tụng dân sự về thời hạn thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết; Điểm d Khoản 1 Điều 71 của Bộ luật Dân sự về tuyên bố chết, có cơ sở để xác đinh: Ông Lê Thanh T1, sinh năm 1964; nơi cư trú cuối cùng: Trường Đại hoc Thể dục, thể thao Trung ương 2, Số X1 đường D, Phường P1, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh đã đi khỏi địa phương mà không có tin tức gì từ tháng 12 năm 1986 cho đến nay thuộc trường hợp biệt tích 05 năm liền trở lên và không có tin tức xác thực là còn sống hay đã chết.

Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của Lê Thanh T, tuyên bố ông Lê Thanh T1 là đã chết như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp.

Ngày chết của ông Lê Thanh T1 được xác định theo quy định tại Khoản 1 Điều 68 và Điều 71 Bộ luật Dân sự năm 2015 là ngày 01 tháng 01 năm 1992.

Quan hệ nhân thân và quan hệ tài sản của ông Lê Thanh T1 được giải quyết như đối với người đã chết theo quy định tại Điều 72 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Lê Thanh T phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 4 Điều 27, Khoản 3 Điều 35, Điểm b Khoản 1 Điều 37, Điểm a Khoản 2 Điều 39, các điều 367, 371, 391, 392 và 393 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng các điều 71, 72 và 73 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Áp dụng Luật Thi hành án dân sự;

Chấp nhận yêu cầu của người yêu cầu ông Lê Thanh T:

1. Tuyên bố: Ông Lê Thanh T1, sinh năm 1964; nơi cư trú cuối cùng: Trường TD, Số X1 đường D, Phường P1, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh là đã chết, ngày chết được xác định là ngày 01 tháng 01 năm 1992.

2. Hậu quả pháp lý của việc tuyên bố ông Lê Thanh T1 là đã chết:

Quan hệ nhân thân và quan hệ tài sản của ông Lê Thanh T1 được giải quyết như đối với người đã chết theo quy định tại Điều 72 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Khi người bị tuyên bố là đã chết trở về hoặc có tin tức xác thực là người đó còn sống thì theo yêu cầu của người đó hoặc của người có quyền, lợi ích liên quan, Tòa án ra quyết định hủy bỏ quyết định tuyên bố người đó là đã chết theo quy định tại Điều 73 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Lê Thanh T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền lệ phí sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng là tiền tạm ứng lệ phí mà đương sự đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2018/0025771 ngày 27 tháng 5 năm 2019 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, đương sự đã thi hành xong lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày ngày họ nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

5. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được áp dụng theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại Tp. HCM;
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM;
- VKSND Tp. HCM;
- Cục THADS Tp. HCM;
- Ủy ban nhân dân Phường P1, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Văn Tuấn